

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HSST

Ngày 10/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị P

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị P, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2022/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS ngày 27/12/2022 đối với bị cáo:

Bùi Thanh T1 - Sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không. Nơi ở và nơi ĐKKHKT: phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Bùi Trung N và bà Tống Thị P. Vợ con: chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 25/9/2022 chuyển sang Tạm giam công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Kim Văn D, sinh năm 1980.

Trú tại: Số nhà 02B, ngõ 02, đường N, phố C, phường N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh T1 không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu sài cá nhân T1 đã lập tài khoản Facebook có Nickname là “T1 Lan Var” sau đó T1 đổi Nickname thành “T1 Thanh” rồi copy hình ảnh các kie lan trên mạng Internet và đăng lên trang Facebook của mình tìm người mua để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 23/8/2021 T1

đã kết bạn với tài khoản Facebook có Nickname là “Kim Ngọc D” của anh Kim Văn D sinh năm 1980, trú tại số nhà 02B, ngõ 2, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Chu Văn An, phường Nam Bình, thành phố N, tỉnh N. Đến tối ngày 23/8/2021, T1 đăng trên trang Facebook của T1 chào bán đấu giá 02 kie lan “Hồng Yên Thủy”. Anh D đã tham gia đấu giá và trúng đấu giá với số tiền là 5.200.000đồng (2.600.000đồng/01 kie). Sau đó T1 nhắn tin qua Mesenger cho anh D thông báo anh D là người đã trúng đấu giá. Anh D đồng ý mua 02 kie lan trên. Anh D và T1 thống nhất thanh toán tiền qua tài khoản và khi nào T1 nhận được tiền thì sẽ chuyển các kie lan cho anh D theo đường chuyển phát nhanh. Sau đó T1 nhắn tin số tài khoản 1018372374 mang tên Bùi Thanh T1 tại ngân hàng Vietcombank cho anh D, anh D đã chuyển số tiền 5.200.000 đồng qua ứng dụng Vietinbank Ipay từ số tài khoản 102505333888 ngân hàng Vietinbank của anh D đến số tài khoản của Bùi Thanh T1 rồi chụp lại “bill” chuyển tiền gửi cho T1. T1 xác nhận với anh D đã nhận được tiền nhưng không chuyển các kie lan trên cho anh D. Ngày 24/8/2021, T1 nhắn tin qua Messenger với anh D chào bán 04 kie lan “Hồng Yên Thủy” với giá 44.000.000 đồng (11.000.000 đồng/01 kie), anh D đồng ý mua và chuyển số tiền 12.000.000đồng qua ứng dụng Vietinbank Ipay từ số tài khoản 102505333888 ngân hàng Vietinbank của anh D đến số tài khoản 1018372374 của Bùi Thanh T1 để đặt cọc trước rồi chụp lại “bill” chuyển tiền gửi cho T1. T1 xác nhận với anh D đã nhận được tiền nhưng T1 không chuyển các kie lan cho anh D. Anh D đã nhiều lần nhắn tin yêu cầu T1 chuyển các kie lan nhưng T1 lấy lý do đang ở trong vùng dịch Covid 19 nên chưa chuyển hàng được. Đến ngày 26/8/2021, T1 lại tiếp tục nhắn tin qua Mesenger cho anh D chào bán 07 kie lan “5 cánh trắng Hiền Oanh” với giá 20.000.000 đồng/07 kie lan. Anh D đồng ý mua nên ngày 27/8/2021, anh D chuyển số tiền 52.000.000đồng qua ứng dụng Vietinbank Ipay từ số tài khoản 102505333888 ngân hàng Vietinbank của anh D đến số tài khoản 1018372374 của Bùi Thanh T1 (trong đó gồm số tiền 32.000.000đồng còn thiếu khi đặt mua các kie lan ngày 24/8/2021 và 20.000.000đồng tiền mua các kie lan ngày 26/8/2021) rồi chụp lại “bill” chuyển tiền gửi cho T1. T1 xác nhận với anh D đã nhận được tiền nhưng T1 vẫn không chuyển các kie lan cho anh D. Sau đó, nhiều lần anh D nhắn tin gọi điện yêu cầu T1 chuyển các kie lan mà anh đã đặt mua trong các ngày 23/8/2021, 24/8/2021 và 26/8/2021 nhưng T1 lấy lý do đang trong vùng dịch Covid 19 nên chưa chuyển hàng được và T1 đã copy hình ảnh giấy, phiếu mua hàng hóa thực phẩm thiết yếu ở phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để gửi cho anh D, để anh D tin tưởng T1 đang trong vùng dịch Covid 19. Đến đầu tháng 10/2021, T1 đã chặn tài khoản Facebook của anh D, xóa tài khoản Facebook “T1 Thanh” và tắt sim khuyến mại đã dùng liên hệ với anh D trước đó để anh D không thể liên lạc được với T1. Do không liên hệ được với T1 nên đến ngày 18/7/2022, anh D đã đến Công an thành phố N trình báo về nội dung sự việc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiếp nhận tin báo và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã triệu tập Bùi Thanh T1 lên làm việc. Bùi Thanh T1 đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 25/9/2022 bà Tổng Thị P sinh năm 1973 trú tại phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh H là mẹ đẻ của Bùi Thanh T1 đã bồi thường cho anh D số tiền 69.200.000đồng. Anh D đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKSNDTPNB ngày 28/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Bùi Thanh T1 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Bùi Thanh T1 phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thanh T1 từ 30 đến 33 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/9/2022. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền 200.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý, không nhờ người bào chữa. Tại giai đoạn điều tra bị cáo có bản kiểm điểm, bản tự khai, được ghi lời khai, hỏi cung. Bị cáo đã được đọc, nghe đọc và công nhận đúng lời khai của mình ghi trong biên bản. Bản thân bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập và không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lợi dụng mạng xã hội, Bùi Thanh T1 đã lập tài khoản Facebook tên là “*T1 Lan Var*” sau đổi tên thành “*T1 Thanh*” đồng thời T1 copy hình ảnh các Kie Lan (hình ảnh các cây hoa lan) trên mạng Internet để đăng trên Facebook của mình tạo cho mọi người tin tưởng là mình có các Kie Hoa Lan và T1 chào bán đấu giá các Kie lan nhằm chiếm đoạt tài sản. T1 đã kết bạn với anh Kim Văn D có tài

khoản Facebook tên là “*Kim Ngọc D*” trú tại phố Chu Văn An, phường Nam Bình, thành phố N, tỉnh N. Qua lời chào mời của T1, anh D tin tưởng nên đã tham gia đấu giá các Kie Lan mà T1 đăng tải. Sau đó T1 đã nhắn tin cho anh D thông báo là anh D đã trúng đấu giá Kie Lan và bảo anh D chuyển tiền qua tài khoản cho mình. Anh Kim Văn D đã thanh toán chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Bùi Thanh T1. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản, T1 hứa hẹn sẽ giao những Kie Lan cho anh D nhưng T1 không thực hiện đồng thời T1 chặn tài khoản Facebook của anh D, xóa tài khoản Facebook của mình và vất sim điện thoại để anh D không liên lạc được nhằm chiếm đoạt số tiền anh D đã giao dịch. Cụ thể Bùi Thanh T1 đã chiếm đoạt tổng cộng số tiền 69.200.000đồng của anh Kim Văn D trong 03 lần như sau:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 23/8/2021, anh D tham gia đấu giá theo lời chào đấu giá của T1. T1 nhắn cho anh D biết là anh D trúng đấu giá 02 Kie lan “*Hồng Yên Thủy*” với số tiền 5.200.000đồng (giá 2.600.000đồng/01kie). Anh D đã chuyển số tiền 5.200.000đồng qua tài khoản ngân hàng cho T1.

Lần thứ hai: Vào tối ngày 24/8/2021, Bùi Thanh T1 nhắn tin qua Messenger cho anh D chào bán 04 Kie Lan “*Hồng Yên Thủy*” với giá 44.000.000đồng (11.000.000đồng/kie). Anh D đồng ý và chuyển cho T1 số tiền 12.000.000đồng (tiền đặt cọc).

Lần thứ ba: Vào tối ngày 26/8/2021, Bùi Thanh T1 nhắn tin qua Messenger cho anh D chào bán 07 Kie Lan “*5 cánh trắng Hiền Oanh*” với giá 20.000.000đồng. Anh D đồng ý. Ngày 27/8/2021, anh D đã chuyển cho T1 52.000.000đồng (trong đó gồm 32.000.000đồng mua các Kie Lan ngày 24/8/2021 và 20.000.000đồng mua 7 Kie Lan ngày 26/8/2021).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản kiểm tra điện thoại, các tin nhắn giao dịch trên điện thoại và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận hành vi gian dối của Bùi Thanh T1 nhằm chiếm đoạt tài sản đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Số tiền bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 69.200.000đồng thuộc trường hợp quy định “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*” nên hành vi phạm tội thuộc điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 03 lần thuộc tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: khi bị cơ quan Công an triệu tập đến làm việc bị cáo đã đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nói với gia đình để gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất hành vi phạm tội như trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng, cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo lao động thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Mẹ bị cáo là bà Tống Thị P đã thực hiện thay việc bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại. Anh Kim Văn D đã nhận đủ số tiền 69.200.000đồng, không có yêu cầu đề nghị gì nữa nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt xem xét giải quyết.

[4]. *Về xử lý vật chứng:* Không có

[5]. *Các vấn đề khác:*

Đối với chiếc điện thoại di động của Bùi Thanh T1 dùng để liên hệ với anh Kim Văn D, quá trình điều tra xác định T1 đã làm mất chiếc điện thoại trên nên không căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh T1 phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt Bùi Thanh T1 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 16/9/2022.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thanh T1 phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người bị hại.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T

